

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 160/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/02/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. *Người yêu cầu:* Bà Huỳnh Thị Cẩm A, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: 3.18 Chung cư Thái An 4, đường Nguyễn Văn Quá, Tổ 12, Khu phố 5, phường C, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. *Người yêu cầu:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: 3.18 Chung cư Thái An 4, đường Nguyễn Văn Quá, Tổ 12, Khu phố 5, phường C, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị Cẩm A thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực thì Giấy chứng nhận kết hôn số 20, Quyền số 01 do Ủy ban nhân dân phường E, thị xã F, tỉnh G cấp ngày 04/02/2008 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 29/11/2012 và Nguyễn Huỳnh Cẩm L, sinh ngày 01/11/2008. Giao 02 con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 (mười tám) tuổi. Ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.500.000 đồng/tháng/01 con. Thực hiện cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/4/2021.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí HNGĐ là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Văn B tự nguyện chịu 150.000 đồng và bà Huỳnh Thị Cẩm A tự nguyện chịu 150.000 đồng; được căn trừ vào số tiền lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông B và bà A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0106100 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B và bà A đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- UBND phường E, thị xã F, tỉnh G;
- Lưu: hồ sơ

THẨM PHÁN

Hồ Thị Nga